BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 769/BC-BTC	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá tác động của chính sách Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Tại Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25/4/2026[1] của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ chủ trì sửa đổi Luật Đấu thầu, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Bộ Tài chính đã tiến hành nghiên cứu, đánh giá toàn diện, khách quan kết quả đạt được, xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân sau hơn 03 năm tổ chức, thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15), sau đây gọi là Luật Đấu thầu năm 2023, để từ đó nghiên cứu, đề xuất ban hành Luật Đấu thầu thay thế Luật Đấu thầu năm 2023.

Trên cơ sở Báo cáo tổng kết thi hành Luật năm 2026; ý kiến, kiến nghị của các ban, bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách về Luật Đấu thầu như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Bối cảnh trong nước

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành các Nghị quyết, Kết luận[2] quan trọng tập trung vào các trụ cột phát triển của đất nước như đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế phát triển giáo dục, y tế, bảo đảm an ninh năng lượng… Đồng thời, việc tổ chức lại bộ máy nhà nước và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng được triển khai mạnh mẽ, nhanh chóng và quyết liệt.

Trong bối cảnh đó, hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý đấu thầu đứng trước yêu cầu cấp bách phải tiếp tục hoàn thiện nhằm thể chế hóa đầy

[1] Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

[2] Các Nghị quyết số: 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, 70/NQ-TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW, 10-NQ/TW, 21-NQ/TW; Kết luận số 18-KL/TW

đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ tư duy "quản lý" sang "kiến tạo phát triển", từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm"; xóa bỏ tư duy "không quản được thì cấm"; đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của đất nước (điện hạt nhân, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các dự án hạ tầng chiến lược quan trọng khác) cũng đòi hỏi cơ chế lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện nhằm tạo thuận lợi, bảo đảm tính linh hoạt để triển khai; qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động có hiệu quả nguồn lực khác.

1.2. Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động đấu thầu mua sắm công ngày càng được các quốc gia coi là một công cụ quan trọng trong quản lý, sử dụng nguồn lực công, đồng thời là một bộ phận của chính sách tài khóa, đầu tư công và phát triển kinh tế - xã hội. Xu hướng chung trên thế giới là hoàn thiện pháp luật về đấu thầu theo hướng tăng cường cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường mua sắm công. Cùng với sự phát triển của thương mại quốc tế, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã thiết lập các nguyên tắc, chuẩn mực và cam kết về mua sắm chính phủ nhằm thúc đẩy cạnh tranh và mở cửa thị trường.

Tuy nhiên, tình hình quốc tế tiếp tục biến động nhanh, phức tạp và khó dự báo, đặc biệt là xung đột vũ trang tại một số điểm nóng, nhất là Trung Đông và Đông Âu, vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng, khan hiếm hàng hóa và làm tăng mạnh giá dầu thô nhập khẩu. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi hệ thống cơ quan nhà nước phải có phương thức điều hành phản ứng kịp thời để xử lý các vấn đề phát sinh mới, đặc biệt là trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội, nhằm xử lý nhanh chóng, kịp thời, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc "từ sớm, từ xa", đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung:

Việc xây dựng dự án Luật này nhằm: (i) tiếp tục thể chế hóa những chủ trương, định hướng trong các văn kiện, Nghị quyết của Đảng; (ii) khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "02 con số" và (iii) giải quyết những chồng chéo, vướng mắc trong quy định về hoạt động đấu thầu tại Luật Đấu thầu hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Một là, bảo đảm quản lý thống nhất các hoạt động đấu thầu sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

- Hai là, hoàn thiện các quy định về hình thức, phương thức, phương pháp đánh giá lựa chọn nhà đầu tư nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả thực chất của hoạt động đấu thầu.

- Ba là, nâng cao tính cạnh tranh giữa các chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; bảo đảm việc quản lý chi phí hiệu quả và các chính sách ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất trong nước, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và bảo vệ môi trường.

- Bốn là, quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu, nâng cao trách nhiệm giải trình, bảo đảm hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm trong hoạt động đấu thầu và ngăn chặn, hạn chế tham nhũng, tiêu cực dẫn đến thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

3. Quan điểm xây dựng Luật

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật, phù hợp với các kết luận, nghị quyết của Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện thể chế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Xây dựng Luật theo hướng luật khung, chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, có tính nguyên tắc, ổn định về việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, chính sách ưu tiên, ưu đãi trong hoạt động đấu thầu, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư...; giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung thường xuyên biến động và mang tính kỹ thuật, đặc biệt là những nội dung quy định chi tiết về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư... để bảo đảm tính linh hoạt,

kịp thời điều chỉnh theo yêu cầu thực tiễn.

- Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm và phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội; kế thừa và phát huy những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh; nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

- Đổi mới phương thức quản lý hoạt động đấu thầu, chuyển trọng tâm từ quản lý quá trình sang quản lý chất lượng, hiệu quả và kết quả, sản phẩm đầu ra.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu ban hành Luật Đấu thầu thay thế Luật Đấu thầu hiện hành, Chính phủ đề xuất **05** chính sách, cụ thể:

Chính sách 1: Bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về đấu thầu

Chính sách 2: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu thầu

Chính sách 3: Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện dự án, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Chính sách 4: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; xử lý vi phạm, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu

Chính sách 5: Các nội dung khác

Trong đó, đối với mỗi nhóm chính sách sẽ có các nhóm giải pháp cụ thể với những tác động được xác định và đánh giá như sau:

1. Chính sách 1: Bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về đấu thầu

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các Luật có liên quan

- Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng của Luật Đấu thầu còn thiếu rõ ràng, chưa phân định rõ phạm vi áp dụng giữa Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như pháp luật về giá, đất đai, xây dựng, đặc biệt đối với các nội dung có tính đặc thù về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư.

- Bên cạnh những quy định chung, có tính nguyên tắc, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành còn quy định nhiều nội dung mang tính chuyên

môn, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực dẫn đến có sự giao thoa, khác biệt, gây lúng túng cho chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời làm giảm tính ổn định của Luật khi các quy định quản lý ngành, lĩnh vực có sự thay đổi.

- Luật Đấu thầu quy định phạm vi áp dụng Luật theo từng loại nguồn vốn và từng nhóm chủ thể quản lý, sử dụng vốn như cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này vừa quá chi tiết, vừa chưa bảo đảm tính bao quát, có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.

Trên thực tế, cụm từ "các tổ chức, cá nhân khác" có thể dẫn đến cách hiểu mọi hoạt động lựa chọn nhà thầu sử dụng nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân này đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Trong khi đó, phạm vi áp dụng của Luật chỉ được xác định trên cơ sở nguồn vốn sử dụng cho hoạt động lựa chọn nhà thầu, không phụ thuộc vào chủ thể quản lý, sử dụng nguồn vốn.

- Theo quy định của Luật, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, trong đó có dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, đối với một số dự án có yêu cầu đặc thù về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu quốc tế, quy trình, thủ tục, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá, thẩm quyền, hợp đồng thì việc áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án này không đáp ứng được yêu cầu đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, đối với dự án đầu tư kinh doanh mà pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư, đối tác thì chưa có sự phân định thực hiện theo pháp luật về đấu thầu hay theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

1.2. Các phương án giải quyết vấn đề

1.2.1. Phương án 1: Sửa đổi để xác định rõ về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các Luật có liên quan, nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Phân định cụ thể các hoạt động đấu thầu, mua sắm thực hiện theo Luật này và theo pháp luật có liên quan, trong đó không áp dụng Luật này đối với hoạt động đấu thầu, mua sắm trong các lĩnh vực/vấn đề đặc thù như dầu khí, dự trữ, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, lựa chọn chủ đầu tư, đối tác thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản... để tránh trùng lặp, chồng chéo, xung đột trong áp dụng pháp luật.

- Áp dụng Luật này để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất mà Luật Đất đai hoặc pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu phải lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu để phân định rõ trường hợp đấu giá, đấu thầu.

- Xác định rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này và các luật có liên quan để đảm bảo tính khả thi đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Trao quyền chủ động cho chủ đầu tư trong việc quyết định hoạt động đấu thầu, mua sắm theo nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

1.2.2. Phương án 2: Giữ nguyên quy định về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng và cách thể hiện các nguyên tắc của Luật hiện hành.

Phương án này không thay đổi các quy định hiện hành của Luật Đấu thầu, giữ nguyên phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng, tuy nhiên các bất cập, vướng mắc phát sinh trong việc xác định phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng thực tiễn có thể tiếp tục tồn tại.

1.3. Đánh giá tác động của các biện pháp

1.3.1. Đối với phương án 1:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách dự kiến được xây dựng cơ bản phù hợp với các quy định của Hiến pháp, các luật và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc thực hiện chính sách không làm thay đổi các nguyên tắc pháp lý cơ bản đang được áp dụng mà chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không có tác động làm thay đổi bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Chính sách này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: Chính sách này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giải pháp này phải sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu; phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo định mức kinh phí xây

dựng văn bản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Chính sách này tạo cơ chế thuận lợi trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, đối tác để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, quy định rõ các trường hợp không bắt buộc phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; giúp người có thẩm quyền, chủ đầu tư có nguyên tắc cụ thể khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tổng thể các chính sách của pháp luật và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, đồng thời góp phần quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Nhà nước: Góp phần quản lý chặt chẽ, có hiệu quả hơn đối với các hoạt động mua sắm sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

Người dân: được hưởng an sinh xã hội từ các công trình, hạ tầng, dịch vụ cung cấp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các dự án xã hội hóa thuộc các lĩnh vực an sinh xã hội như y tế, giáo dục, văn hóa….

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.3.2. Đối với phương án 2:

Không ảnh hưởng, tác động đến hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, giới và thủ tục hành chính do gần như cơ bản giữ nguyên như quy định hiện hành.

1.4. Phương án tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn phương án

Phương án 1 đưa ra khung pháp lý rõ ràng của Luật, quy định rõ phạm vi điều chỉnh, áp dụng Luật và các quyền tự quyết của chủ đầu tư, phù hợp với mục tiêu xây dựng Luật theo hướng khung, nguyên tắc, phân cấp và tăng trách nhiệm của chủ thể quyết định; xác định rõ quy định của Luật Đấu thầu và quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Phương án 2 có lợi khi không phải thay đổi về chính sách, tuy nhiên chưa giải quyết tận gốc các vấn đề giữa Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; chưa rõ các nguyên tắc áp dụng Luật và quyền tự quyết của các chủ đầu tư.

Trên cơ sở đó, đề xuất lựa chọn **Phương án 1**.

2. Chính sách 2: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu thầu

2.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Luật Đấu thầu hiện hành chưa có quy định riêng về các nguyên tắc cơ bản của hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư mà chỉ quy định khái niệm "đấu thầu", trong đó xác định nguyên tắc hoạt động đấu thầu được thực hiện *"trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình"*. Tuy nhiên, quy định này mới chỉ liệt kê các nguyên tắc mà chưa làm rõ nội hàm, mục tiêu và yêu cầu của từng nguyên tắc, đồng thời cũng chưa làm rõ nguyên tắc này được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hay chỉ áp dụng đối với hình thức đấu thầu, dẫn đến cách hiểu, áp dụng và thực hiện không thống nhất.

b) Về ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu, mua sắm hàng hoá xuất xứ trong nước

- Theo quy định của Luật Đấu thầu, chính sách ưu đãi chủ yếu được thực hiện tại bước đánh giá hồ sơ dự thầu (cộng điểm, cộng tiền, miễn một số tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm) chưa tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh để ưu tiên mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc các lĩnh vực, đối tượng được Nhà nước khuyến khích (như hàng hóa sản xuất trong nước, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sản phẩm xanh, đổi mới sáng tạo).

Đồng thời, Luật quy định cứng đối tượng được hưởng ưu đãi và hạn mức giá trị gói thầu, làm giảm tính linh hoạt trong điều chỉnh chính sách theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Thực tiễn cho thấy, để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 nâng hạn mức gói thầu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ 05 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.

c) Về đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế

Hình thức đấu thầu quốc tế chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng khi số lượng nhà đầu tư quốc tế quan tâm, tham dự thầu rất ít so với thời gian và chi phí của bên mời thầu phải bố trí và huy động nguồn lực khi tổ chức đấu thầu quốc tế.

Việc yêu cầu tổ chức đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư đối với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh vừa làm hạn chế tính chủ động, linh hoạt của cơ quan

có thẩm quyền trong việc quyết định hình thức lựa chọn nhà đầu tư phù hợp, vừa tạo thêm thủ tục phức tạp, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Đồng thời, Luật Đấu thầu quy định đối với đấu thầu quốc tế, nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu trong nước ***hoặc*** sử dụng nhà thầu phụ trong nước Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nhà thầu nước ngoài có xu hướng chỉ lựa chọn sử dụng nhà thầu phụ trong nước để thực hiện các phần công việc mang tính hình thức, giá trị không lớn, chưa tương xứng với quy mô, tính chất của gói thầu và chưa phát huy được nội lực của nhà thầu trong nước.

d) Quy định về nhà thầu, hồ sơ mời thầu

Khái niệm về nhà thầu chưa bao quát trường hợp nhà thầu thực hiện với vai trò quản lý cho các dự án lớn, chưa tạo quyền chủ động cho nhà thầu trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện gói thầu khi phải bảo chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ, chi phí, hiệu quả.

Luật Đấu thầu quy định hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ hàng hóa theo nhóm nước, vùng lãnh thổ nhưng không được nêu nhãn hiệu hoặc nhóm nhãn hiệu, trong khi đó, hàng hóa cùng một xuất xứ có thể có nhiều nhãn hiệu với sự khác biệt đáng kể về chất lượng, công nghệ, tính năng và hiệu quả sử dụng. Điều này có thể gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn hàng hóa đáp ứng đúng nhu cầu mua sắm.

2.2. Đề xuất biện pháp giải quyết

2.2.1. Phương án 1: Sửa đổi các quy định để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu thầu.

Phương án này đưa ra các giải pháp như sau:

- Bổ sung quy định về chính sách và nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đấu thầu để xác định mục tiêu, định hướng chính sách trong các quy định cụ thể của Luật theo hướng thuận lợi nhất, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Áp dụng hình thức "nhà thầu quản lý" nhằm trao quyền chủ động cho nhà thầu trong quản lý, tổ chức thực hiện gói thầu nhưng phải bảo đảm trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ, chi phí, hiệu quả. Đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định các gói thầu, dự án được áp dụng hình thức nhà thầu quản lý (như dự án gói thầu quy mô đặc biệt lớn, có yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công phức tạp hoặc có yêu cầu về chuyển giao công nghệ lần đầu được áp dụng tại Việt Nam) để áp dụng thống nhất, bảo đảm tính khả thi.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế ưu tiên, ưu đãi trong hoạt động đấu thầu đối với sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hàng hóa xuất xứ Việt Nam, sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa, người cao tuổi, các đối tượng khác theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước.

- Hoàn thiện quy định để ưu tiên tổ chức đấu thầu trong nước nhằm góp phần hỗ trợ phát triển, nâng cao năng lực của doanh nghiệp Việt Nam theo hướng:

+ Ưu tiên đấu thầu trong nước; chỉ áp dụng đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu về nghiên cứu - phát triển hoặc ứng dụng hoặc chuyển giao hoặc đào tạo nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ chiến lược, công nghệ số mà cần có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài để nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án, đáp ứng yêu cầu hình thành chuỗi liên kết cung ứng toàn cầu; đối với các dự án đầu tư kinh doanh khác thì tổ chức đấu thầu trong nước.

+ Cho phép nhà thầu trong nước được sử dụng nhà thầu phụ hoặc nhà thầu phụ đặc biệt là nhà thầu nước ngoài để thực hiện phần công việc mà nhà thầu trong nước chưa thực hiện được hoặc cần chuyển giao công nghệ (quy định này được áp dụng đối với tất cả gói thầu, thay vì chỉ giới hạn đối với gói thầu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

+ Yêu cầu nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam và sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam để tạo cơ chế đủ mạnh thúc đẩy sự tham gia thực chất của doanh nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, góp phần đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, kinh nghiệm của nhà thầu nước ngoài.

- Bổ sung quy định cơ sở dữ liệu về giá theo hướng tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu về giá với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (như hải quan, thuế…), làm cơ sở tham chiếu để xác định giá gói thầu phù hợp với điều kiện thực tế của thị trường, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, phòng ngừa tình trạng nâng khống, làm sai lệch giá gói thầu, đồng thời tạo cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý nhà nước về đấu thầu.

- Sửa đổi quy định để cho phép hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu của hàng hóa theo nhóm nhãn hiệu nhằm bảo đảm lựa chọn được hàng hóa đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tính năng kỹ thuật, công nghệ, tính đồng bộ và hiệu quả sử

dụng theo nhu cầu thực tế của chủ đầu tư, đồng thời vẫn bảo đảm cạnh tranh giữa các nhãn hiệu cùng nhóm.

- Bổ sung trường hợp áp dụng phương thức hai túi hồ sơ đối với gói thầu xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm nội bộ để nâng cao chất lượng hoạt động lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực này, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có giải pháp tối ưu, công nghệ tiên tiến, hiện đại.

2.2.2. Phương án 2: Giữ nguyên các nội dung như quy định hiện hành

Phương án này duy trì các quy định của Luật hiện hành như: khái niệm về nhà thầu, ưu đãi, đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế, hồ sơ mời thầu chỉ được yêu cầu về nhóm xuất xứ, vùng lãnh thổ. Việc cải cách tập trung vào rút ngắn thời hạn, đơn giản hóa hồ sơ, mở rộng thực hiện trên môi trường điện tử và sửa đổi từng quy định chưa phù hợp.

2.3. Đánh giá tác động của các biện pháp

2.3.1. Đối với phương án 1:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách dự kiến được xây dựng cơ bản phù hợp với các quy định của Hiến pháp, các luật và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc thực hiện chính sách không làm thay đổi các nguyên tắc pháp lý cơ bản đang được áp dụng mà chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không có tác động làm thay đổi bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Chính sách này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: Chính sách này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giải pháp này phải sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu; phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo định mức kinh phí xây dựng văn bản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Chính sách này tạo cơ chế thuận lợi trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Đối với Nhà nước và doanh nghiệp (nhà thầu, nhà đầu tư):

+ Tạo thuận lợi cho các cơ quan, nhà nước khi thực hiện gói thầu đặc thù, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ đầu tư chưa thể xác định đầy đủ yêu cầu kỹ thuật;

+ Tạo thuận lợi cho chủ đầu tư trong việc mua sắm hàng hóa, thiết bị để đáp ứng yêu cầu.

+ Tạo thuận lợi cho cơ quan, nhà nước trong đấu thầu quốc tế với lựa chọn nhà đầu tư;

- Người dân: Phương pháp đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước trong lựa chọn nhà đầu tư góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội đối với người dân trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh cách thủ tục hành chính.

2.3.2. Đối với phương án 2:

Không ảnh hưởng, tác động đến hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, giới và thủ tục hành chính do gần như cơ bản giữ nguyên như quy định hiện hành.

2.4. Phương án tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn phương án

Phương án 1 đưa ra các cải cách rõ ràng, cho phép các chủ đầu tư, cơ quan nhà nước thuận lợi hơn trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Phương án 2 không phải thay đổi chính sách, tuy nhiên, các quy định về ưu đãi, đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế không còn phù hợp; hồ sơ mời thầu chưa có quy định cho nêu nhãn hiệu để lựa chọn hàng hóa, thiết bị tốt nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; chưa bổ sung được vai trò của nhà thầu quản lý để tạo quyền chủ động cho nhà thầu khi triển khai các dự án lớn cần bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Đối với các chính sách và nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đấu thầu, nếu không xác định rõ phạm vi và nội hàm áp dụng thì khó tạo được chuẩn mực chung cho hoạt động tổ chức lựa chọn, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xác định trách nhiệm.

Trên cơ sở đó, đề xuất lựa chọn **Phương án 1**.

3. Chính sách 3: Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện dự án, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

3.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Đối với một số gói thầu đặc thù, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ đầu tư chưa thể xác định đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ và giá gói thầu ngay từ đầu. Tuy nhiên, Luật Đấu thầu chưa có cơ chế phù hợp để chủ đầu tư trao đổi, thương thảo với nhà thầu nhằm hoàn thiện các yêu cầu này, dẫn đến phải điều chỉnh hồ sơ mời thầu nhiều lần, kéo dài thời gian lựa chọn và khó lựa chọn được giải pháp tối ưu.

- Hình thức chào giá trực tuyến đã được áp dụng rộng rãi, đặc biệt đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, thông dụng và trong lĩnh vực y tế[3], tạo môi trường cạnh tranh trực tiếp về giá, rút ngắn đáng kể thời gian lựa chọn nhà thầu và hạn chế việc lạm dụng chỉ định thầu. Tuy nhiên, hình thức này chưa được quy định tại Luật.

- Các hình thức lựa chọn nhà thầu đang được quy định phân tán, chưa bảo đảm tính đơn giản, thống nhất trong tổ chức thực hiện. Trên thực tế, hình thức mua sắm trực tiếp và chỉ định thầu đều là hình thức lựa chọn trực tiếp nhà thầu để thực hiện gói thầu không thông qua cạnh tranh giữa các nhà thầu; hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh đều có bản chất là lựa chọn nhà thầu trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà thầu, chỉ khác nhau về mức độ đơn giản hóa quy trình, thủ tục, thời gian lựa chọn nhà thầu nhưng lại được quy định thành các hình thức lựa chọn nhà thầu độc lập, với điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng riêng.

Đây là các nội dung có thể được quy định trong quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu mà không cần thiết tách thành các hình thức lựa chọn nhà thầu riêng biệt để đơn giản hóa việc lựa chọn và tổ chức thực hiện.

b) Về hợp đồng:

- Luật Đấu thầu quy định chi tiết nguyên tắc, hình thức, điều kiện, nội dung, trình tự, thủ tục và thực hiện hợp đồng, trong khi các nội dung này đã được điều chỉnh theo pháp luật về dân sự, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

---

[3] Kể từ ngày Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (01/01/2024), có tổng cộng 163.013 gói thầu áp dụng hình thức chào giá trực tuyến, tổng giá trị hơn 185 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,76% trong tổng số gói thầu

Việc cùng điều chỉnh một quan hệ pháp luật dẫn đến sự giao thoa, trùng lặp giữa các hệ thống pháp luật và phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng khi có sự khác biệt giữa các quy định, ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Theo quy định của Luật Đầu tư, sau khi lựa chọn được nhà đầu tư theo các hình thức (đấu thầu, đấu giá, chấp thuận nhà đầu tư) thì nhà đầu tư tiến hành triển khai dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đối với các dự án đầu tư kinh doanh lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu thì nhà đầu tư trúng thầu triển khai thực hiện dự án đầu tư cũng cần được đối xử bình đẳng như các nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc chấp thuận nhà đầu tư (không yêu cầu ký kết hợp đồng, chuyển nhượng dự án phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận).

Do vậy, việc áp dụng ký hợp đồng với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh và quy định điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư trong trường hợp đấu thầu là chưa bảo đảm nguyên tắc này.

c) *Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*

- Mặc dù pháp luật về đấu thầu đã được sửa đổi theo hướng cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và đẩy mạnh đấu thầu qua mạng nhưng quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư vẫn còn tồn tại một số khâu trung gian, nhiều bước thực hiện mang tính hình thức, trùng lặp, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện; cụ thể là:

+ Một số thủ tục như sơ tuyển, mời quan tâm trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, phương thức hai giai đoạn có phạm vi áp dụng hẹp, chưa phát huy hiệu quả, làm phát sinh thêm thời gian, chi phí tuân thủ; chưa tạo ra sự khác biệt đáng kể trong việc nâng cao chất lượng hoạt động lựa chọn nhà thầu.

+ Pháp luật về y tế hiện đã quy định việc phân nhóm thuốc theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, chủ đầu tư có thể căn cứ các quy định này để xác định yêu cầu kỹ thuật phù hợp với nhu cầu mua sắm trong hồ sơ mời thầu và áp dụng phương thức một túi hồ sơ mà không cần thiết áp dụng phương thức hai túi hồ sơ.

3.2. Đề xuất biện pháp giải quyết

3.2.1. Phương án 1: sửa đổi các quy định để đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện dự án, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

- Đơn giản hóa các hình thức lựa chọn nhà thầu theo hướng lược bỏ một số hình thức lựa chọn nhà thầu có quy trình thực hiện tương đồng để tích hợp vào một hình thức (như bỏ hình thức chào hàng cạnh tranh để tích hợp vào hình thức đấu thầu rộng rãi; bỏ hình thức mua sắm trực tiếp để tích hợp vào hình thức chỉ định thầu).

- Tiếp tục quy định tiêu chí cơ bản áp dụng hình thức chỉ định thầu, mở rộng trường hợp áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư công cần đẩy nhanh tiến độ; giao Chính phủ quy định thẩm quyền quyết định hạn mức áp dụng chỉ định thầu cho bộ, ngành, địa phương và quy định chi tiết trường hợp chỉ định thầu nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc thù của từng lĩnh vực.

- Phân định rõ căn cứ, điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo hướng tập trung xác định bản chất, đặc thù của gói thầu thay vì liệt kê cụ thể từng lĩnh vực, nhiệm vụ nhằm bao quát các trường hợp phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức lựa chọn nhà thầu. Đồng thời, chuyển gói thầu thuộc dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp từ cơ chế chỉ định thầu sang cơ chế lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để phù hợp với tính chất và yêu cầu đặc thù của dự án[4].

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện trường hợp áp dụng các hình thức đấu thầu hạn chế, đàm phán giá, đặt hàng, tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng trên cơ sở các quy định đã được áp dụng ổn định, phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và đang được quy định trong pháp luật chuyên ngành.

- Bổ sung một số hình thức lựa chọn nhà thầu mới nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù phát sinh trong thực tiễn hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm:

+ Hình thức đàm phán cạnh tranh được áp dụng đối với các gói thầu mà chủ đầu tư chưa thể xác định đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ hoặc giá gói thầu.

+ Hình thức chào giá trực tuyến được áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thông dụng, đơn giản, quy mô nhỏ. Quy định này được bổ sung trên cơ sở kế thừa quy định đã được áp dụng ổn định trong thực tiễn.

- Bổ sung trường hợp áp dụng hình thức đặt hàng đối với sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh

[4] Dự án cần triển khai ngay một số công việc trước, hoàn thiện thủ tục sau hoặc thực hiện theo phương thức vừa thiết kế vừa thi công khi chưa đủ cơ sở xác định tổng mức đầu tư, dự toán và giá gói thầu.

vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo pháp luật về công nghệ cao; hàng hoá, dịch vụ được đặt hàng để thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế[5], bảo đảm đồng bộ với pháp luật khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung nguyên tắc chủ đầu tư, người có thẩm quyền được tự quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh đáp ứng đồng thời các tiêu chí, điều kiện áp dụng nhiều hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

- Về các hình thức lựa chọn nhà đầu tư: dự thảo Luật tiếp tục duy trì 04 hình thức lựa chọn nhà đầu tư gồm đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt do các hình thức này đang đang được áp dụng ổn định và chưa phát sinh các vướng mắc, khó khăn trên thực tiễn.

- Bổ sung khái niệm mua sắm tập trung; mở rộng phạm vi áp dụng cách thức này đối với tất cả các hình thức lựa chọn nhà thầu khi đáp ứng đầy đủ điều kiện áp dụng của từng hình thức thay vì chỉ giới hạn áp dụng một số hình thức như đàm phán giá, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Hoàn thiện các quy định về ký kết, thực hiện hợp đồng theo hướng:

+ Chỉ quy định tại Luật này 04 nhóm nội dung liên quan đến việc ký kết, thực hiện hợp đồng, gồm: (i) nguyên tắc, điều kiện ký kết hợp đồng, (ii) loại hợp đồng, (iii) các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng và (iv) điều kiện sửa đổi hợp đồng. Đối với những nội dung khác, các bên được quyền thỏa thuận phù hợp với pháp luật dân sự, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

+ Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về cùng một vấn đề liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, trừ quy định về nội dung và điều kiện ký kết hợp đồng.

+ Không quy định bắt buộc phải ký kết hợp đồng đối với tất cả dự án đầu tư kinh doanh mà chỉ áp dụng thủ tục này đối với dự án có yêu cầu đặc thù về thi công xây dựng, quản lý vận hành công trình dự án và các yêu cầu khác về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư trong triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

---

[5] Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" giao Đảng ủy Bộ Tài chính “Thể chế hoá đồng bộ cơ chế mua sắm công và Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế”.

+ Chỉnh lý quy định về loại hợp đồng, bổ sung gói thầu bảo hiểm tài sản được áp dụng loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm để bao quát các hợp đồng bảo hiểm theo pháp luật về bảo hiểm phát sinh trong thực tiễn khi triển khai dự án, dự toán mua sắm.

+ Bổ sung biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh theo hình thức ký quỹ.

+ Lược bỏ quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanhdo vấn đề này đã được quy định bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan.

- Đơn giản hóa, lược bỏ quy định và/hoặc thủ tục trung gian, không cần thiết, gồm:

+ Thủ tục sơ tuyển, mời quan tâm, lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

+ Lược bỏ phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ (đối với lựa chọn nhà thầu); phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn một túi hồ sơ (đối với lựa chọn nhà đầu tư).

+ Lược bỏ quy định gói thầu mua thuốc áp dụng phương thức hai túi hồ sơ để đồng bộ với quy định của pháp luật về y tế và đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu.

+ Lược bỏ quy định chủ đầu tư chỉ được quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền đối với các tình huống phức tạp.

+ Lược bỏ quy định cơ quan, tổ chức được tự quyết định mua sắm đối với hàng hóa, dịch vụ có giá bán do Nhà nước định giá cụ thể để quy định tại Nghị định về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ này.

3.2.2. Phương án 2: giữ nguyên như quy định hiện hành

Phương án này về cơ bản không thay đổi các nội dung của Luật hiện hành tuy nhiên, phương án này chưa tạo tính chủ động cho chủ đầu tư, chưa xử lý được các vướng mắc đối với các gói thầu về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo hoặc các gói thầu đặc thù mà tại thời điểm tổ chức lựa chọn nhà thầu chưa xác định được phạm vi công việc của gói thầu; bên cạnh đó, chưa đơn giản hóa được các bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu; chưa xử lý được các vấn đề của hợp đồng giữa Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

3.3. Đánh giá tác động của các biện pháp

3.3.1. Đối với phương án 1:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách dự kiến được xây dựng cơ bản phù hợp với các quy định của Hiến pháp, các luật và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc thực hiện chính sách không làm thay đổi các nguyên tắc pháp lý cơ bản đang được áp dụng mà chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không có tác động làm thay đổi bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Chính sách này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: Chính sách này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giải pháp này phải sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu; phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo định mức kinh phí xây dựng văn bản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Đối với Nhà nước và doanh nghiệp (nhà thầu, nhà đầu tư):

+ Việc sửa đổi tạo cơ chế thuận lợi cho các chủ đầu tư khi lựa chọn hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

+ Rút ngắn các bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

+ Tạo khung pháp lý thuận lợi trong quá trình thực hiện hợp đồng để bảo đảm phù hợp với từng ngành, lĩnh vực.

- Đối với người dân: Chính sách này không có tác động trực tiếp đến người dân.

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không có tác động về thủ tục hành chính.

3.3.2. Đối với phương án 2:

Không ảnh hưởng, tác động đến hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, giới và thủ tục hành chính do gần như cơ bản giữ nguyên như quy định hiện hành.

3.4. Phương án tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn phương án

Phương án 1 sửa đổi, bổ sung toàn diện về hình thức, hợp đồng phù hợp hơn với định hướng Luật khung và tạo sự linh hoạt, chủ động không phải thay đổi chính sách khi các pháp luật khác thay đổi.

Phương án 2 không làm thay đổi chính sách hiện hành, tuy nhiên, không xử lý được các vấn đề liên quan đến hợp đồng, chưa tạo quyền chủ động cho chủ đầu tư trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; chưa có hình thức để lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đặc thù mà tại thời điểm đấu chưa xác định được phạm vi công việc của gói thầu.

Trên cơ sở đó, đề xuất lựa chọn **Phương án 1**.

4. Chính sách 4: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; xử lý vi phạm, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Một số quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu còn chưa rõ ràng về tiêu chí xác định cũng như thẩm quyền, biện pháp xử lý; một số hành vi vi phạm mới phát sinh trong thời gian qua cần được bổ sung, cập nhật (như hành vi dàn xếp, thỏa thuận nâng khống giá gói thầu, dự toán gói thầu). Việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc cũng có thể hạn chế cơ hội cạnh tranh của nhà thầu, trong khi các hành vi vi phạm nghiêm trọng đã được xử lý theo pháp luật hình sự và pháp luật có liên quan.

- Quá trình rà soát thực hiện Luật Đấu thầu cho thấy quy định về chuyển nhượng thầu còn bộc lộ một số bất cập, chưa thống nhất với pháp luật về xây dựng và chưa phù hợp với thực tiễn quản lý hợp đồng.

Theo pháp luật về xây dựng, việc sử dụng nhà thầu phụ được quản lý thông qua trách nhiệm của nhà thầu chính và sự chấp thuận của chủ đầu tư, không căn cứ vào tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ. Trong khi đó, Luật Đấu thầu hiện hành xác định hành vi chuyển nhượng thầu trên cơ sở tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ, dẫn đến việc nhà thầu phải xác định trước tỷ lệ này ngay từ khi dự thầu. Thực tiễn cho thấy phạm vi công việc của nhà thầu phụ

nhiều trường hợp chỉ được xác định hoặc điều chỉnh trong quá trình thương thảo, thực hiện hợp đồng.

Do đó, việc xác định hành vi chuyển nhượng thầu chủ yếu dựa trên tỷ lệ hoặc giá trị phần công việc giao cho nhà thầu phụ có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất của việc kiểm soát chuyển nhượng thầu, đồng thời gây khó khăn cho nhà thầu và chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Quy định giám sát hoạt động đấu thầu còn chồng chéo về trách nhiệm, thẩm quyền và nội dung, dẫn đến bên mời thầu, chủ đầu tư chịu sự giám sát của nhiều bên, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, gói thầu. Đồng thời, Luật Đấu thầu chưa quy định đầy đủ cơ chế kết nối, đồng bộ hệ thống thông tin, giám sát trên cơ sở dữ liệu và giám sát theo vụ việc, làm hạn chế hiệu quả giám sát, khả năng kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

- Cơ chế giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu còn bộc lộ một số bất cập. Một số nhà thầu lợi dụng quyền kiến nghị để làm ảnh hưởng đến tiến độ lựa chọn nhà thầu; trong khi đó, trình tự, thủ tục giải quyết kiến nghị hiện hành còn chưa thực sự phù hợp, dẫn đến trong một số trường hợp chủ đầu tư phải tạm dừng quá trình lựa chọn nhà thầu để chờ kết quả giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị hoặc người có thẩm quyền, kéo dài thời gian ký kết và thực hiện hợp đồng.

4.2. Đề xuất biện pháp giải quyết

4.2.1. Phương án 1: sửa đổi để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; xử lý vi phạm, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu.

- Hoàn thiện quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo hướng:

+ Bổ sung hành vi bị cấm đối với các cá nhân, tổ chức dàn xếp, thỏa thuận nhằm nâng khống giá gói thầu, dự toán gói thầu; hành vi chia nhỏ dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích áp dụng hạn mức chỉ định thầu, hạn chế sự tham gia của các nhà thầu để có cơ sở xử lý hành vi vi phạm đã phát sinh phổ biến trong thời gian qua.

+ Làm rõ các hành vi thông thầu, gian lận, không bảo đảm công bằng, minh bạch để bảo đảm đồng bộ với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và phù hợp với thực tiễn.

+ Chỉnh lý quy định về hành vi chuyển nhượng thầu để phản ánh đầy đủ bản chất của hành vi này, góp phần ngăn chặn hành vi lợi dụng danh nghĩa "nhà thầu phụ" để chuyển nhượng thầu trái phép[6], theo hướng: (i) thay thế hành vi "chuyển nhượng thầu" bằng hành vi "sử dụng thầu phụ bất hợp pháp"; (ii) làm rõ nội hàm của việc sử dụng nhà thầu phụ bất hợp pháp trên cơ sở xác định trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng; (iii) làm rõ hành vi nhà thầu giao trách nhiệm quản lý của mình theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác.

+ Bỏ quy định hành vi bị cấm đối với trường hợp nhà thầu đứng tên tham dự thầu gói thầu, dự án do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó để tránh trùng lặp với quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế tài và thẩm quyền xử lý vi phạm theo hướng:

+ Phân định rõ thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu; theo đó, người có thẩm quyền quyết định cấm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu; chủ đầu tư, bên mời thầu quyết định cấm nhà thầu;

+ Lược bỏ quy định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc để không hạn chế quá mức quyền tham gia hoạt động đấu thầu của nhà thầu, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, bình đẳng và khuyến khích cạnh tranh.

+ Bổ sung chế tài xử lý vi phạm trong đấu thầu, gồm: công khai thông tin vi phạm, đánh giá uy tín, khoá chức năng, tài khoản trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các biện pháp xử lý khác nhằm tăng tính răn đe và bảo đảm tính nghiêm minh, hiệu quả của pháp luật về đấu thầu.

- Hoàn thiện cơ chế giám sát hoạt động đấu thầu theo hướng tăng cường giám sát thường xuyên dựa trên dữ liệu, thống kê, phân tích trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm; bổ sung cơ chế giám sát theo vụ việc, bảo đảm giám sát có trọng tâm, trọng điểm, theo kết quả đầu ra.

---

[6] Nhà thầu chính sau khi trúng thầu giao lại phần lớn hoặc toàn bộ khối lượng công việc cho đơn vị khác thực hiện, hưởng chênh lệch phần trăm, trong khi hồ sơ vẫn thể hiện là nhà thầu chính đứng tên thi công, gây thất thoát và tiềm ẩn rủi ro chất lượng công trình

Đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế kiểm soát rủi ro tương ứng đối với các trường hợp luật đã trao quyền tự chủ cho chủ đầu tư hoặc quy định quy trình, thủ tục thông thoáng (như đặt hàng, chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt…), bảo đảm việc trao quyền gắn với trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm.

- Hoàn thiện cơ chế giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu theo hướng chỉ giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thông qua chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc Hội đồng giải quyết kiến nghị, không giải quyết thông qua người có thẩm quyền; thay thế cơ chế giải quyết kiến nghị hồ sơ mời thầu bằng cơ chế làm rõ, tăng cường cảnh báo, giám sát và xử lý vi phạm thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để rút ngắn thời gian, giảm áp lực cho chủ đầu tư, bên mời thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

4.2.2. Phương án 2: giữ nguyên như quy định hiện hành.

Phương án này giữ nguyên quy định về thẩm quyền và quy trình giám sát, kiểm tra, giải quyết kiến nghị như hiện hành.

4.3. Đánh giá tác động của các biện pháp

4.3.1. Đối với phương án 1:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách dự kiến được xây dựng cơ bản phù hợp với các quy định của Hiến pháp, các luật và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc thực hiện chính sách không làm thay đổi các nguyên tắc pháp lý cơ bản đang được áp dụng mà chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không có tác động làm thay đổi bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Chính sách này không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: Chính sách này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giải pháp này phải sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu; phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo định mức kinh phí xây

dựng văn bản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Đối với Nhà nước và doanh nghiệp (nhà thầu, nhà đầu tư): giúp Nhà nước phòng chống tham nhũng, tiêu cực, hạn chế được thất thoát, lãng phí trong hoạt động đấu thầu sử dụng vốn nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác đấu thầu.

- Cơ chế kiểm tra, giám sát rõ ràng, nâng cao vai trò của cơ quản quản lý nhà nước về đấu thầu.

- Đối với người dân: Chính sách này không có tác động trực tiếp đến người dân.

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không phát sinh thủ tục hành chính.

4.3.2. Đối với phương án 2:

Không ảnh hưởng, tác động đến hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, giới và thủ tục hành chính do gần như cơ bản giữ nguyên như quy định hiện hành.

4.4. Phương án tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn phương án

Phương án 1 sửa đổi để phù hợp với mô hình quản lý hiện đại dựa trên dữ liệu và hậu kiểm. Việc phân tích dữ liệu để hỗ trợ nhận diện các dấu hiệu như tỷ lệ chỉ định thầu bất thường, số lượng nhà thầu tham dự thấp kéo dài, mô hình luân phiên trúng thầu, chênh lệch giá. Phương án này hỗ trợ tối đa công tác quản lý nhà nước về đấu thầu tại bộ, ngành, địa phương.

Đối với cơ chế kiến nghị, việc rút gọn quy trình kiến nghị làm giảm thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, tránh các trường hợp cố tình kiến nghị nhiều lần để cản trở hoạt động đấu thầu. Việc bổ sung các hành vi bị cấm trong đấu thầu để nhằm ngăn ngừa những trường hợp thông đồng, gian lận, nâng khống giá gói thầu bảo đảm hoạt động đấu thầu hiệu quả.

Phương án 2 không sửa đổi chính sách, tuy nhiên, hiệu quả quản lý chưa cao khi chưa tận dụng được cơ sở dữ liệu; chưa đưa các công nghệ vào trong việc

phân tích và dự báo để nâng cao hiệu quả của công tác giám sát, kiểm tra; bên cạnh đó, việc duy trì nhiều cấp xử lý kiến nghị dẫn đến tăng chi phí, phát sinh nhiều thủ tục và tăng thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Trên cơ sở đó, đề xuất lựa chọn **Phương án 1.**

5. Chính sách 5: Các nội dung khác

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Thực tiễn triển khai phát sinh một số dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, cần thực hiện sớm một số thủ tục lựa chọn nhà thầu trước khi dự án được phê duyệt nhằm chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, rút ngắn thời gian triển khai dự án nhưng chưa được quy định cụ thể tại Luật.

- Các quy định về giải thích từ ngữ, trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu cũng cần được rà soát để bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho thực tiễn triển khai.

5.2. Đề xuất biện pháp giải quyết

5.2.1. Phương án 1: sửa đổi để hoàn thiện các nội dung.

- Về giải thích từ ngữ:

+ Thay khái niệm "đấu thầu" thành "hoạt động đấu thầu", đồng thời làm rõ Luật Đấu thầu điều chỉnh toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, ký kết, thực hiện hợp đồng.

+ Chỉnh lý khái niệm "dự toán mua sắm" theo hướng làm rõ dự toán mua sắm bao gồm nguồn thu của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập "không hình thành dự án".

+ Sửa đổi một số khái niệm để bảo đảm tính phù hợp, khả thi, đồng bộ với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như: bên mời thầu, cơ quan có thẩm quyền, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dự án đầu tư, hàng hóa, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu, người có thẩm quyền, nhà thầu phụ đặc biệt, xây lắp, nhà thầu, nhà thầu phụ...

- Lược bỏ một số khái niệm không cần thiết tại Luật và lồng ghép vào quy trình lựa chọn nhà thầu tại Nghị định như: danh sách ngắn, giá dự thầu, giá đề nghị trúng thầu, giá hợp đồng, thời điểm đóng thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

- Mở rộng trường hợp được áp dụng thủ tục đấu thầu trước đối với gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ của dự án nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Bổ sung cụm từ "vật tư y tế" tại để bảo đảm phù hợp với pháp luật quản lý trang thiết bị y tế.

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu nhằm xác định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, tổ chuyên gia... để các bên có liên quan thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của mình theo quy định của Luật này, đồng thời tạo cơ sở để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm hoạt động đấu thầu.

- Ngoài ra, dự thảo Luật quy định nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung về tư cách hợp lệ, bảo đảm cạnh tranh, thông tin, chi phí, lưu trữ hồ sơ, ngôn ngữ, đồng tiền trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu, điều kiện năng lực đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định, thẩm quyền ban hành danh mục mua sắm tập trung, xét duyệt trúng thầu, quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu...

5.2.2. Phương án 2: giữ nguyên như quy định hiện hành.

Phương án này giữ nguyên quy định về các khái niệm, quy định về đấu thầu trước, trách nhiệm của các bên.

5.3. Đánh giá tác động của các biện pháp

5.3.1. Đối với phương án 1:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách dự kiến được xây dựng cơ bản phù hợp với các quy định của Hiến pháp, các luật và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc thực hiện chính sách không làm thay đổi các nguyên tắc pháp lý cơ bản đang được áp dụng mà chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

- Bộ máy nhà nước: Chính sách này không có tác động làm thay đổi bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Chính sách này không có tác động tới

các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: Chính sách này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giải pháp này phải sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu; phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo định mức kinh phí xây dựng văn bản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Đối với Nhà nước và doanh nghiệp (nhà thầu, nhà đầu tư): giúp hoạt động lựa chọn nhà thầu thuận lợi, đồng bộ với hệ thống pháp luật khác có liên quan

- Quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

- Đối với người dân: Chính sách này không có tác động trực tiếp đến người dân.

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không phát sinh thủ tục hành chính.

5.3.2. Đối với phương án 2:

Không ảnh hưởng, tác động đến hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, giới và thủ tục hành chính do gần như cơ bản giữ nguyên như quy định hiện hành.

5.4. Phương án tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn phương án

Phương án 1 sửa đổi để phù hợp bảo đảm tính phù hợp, khả thi, đồng bộ với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; bổ sung trường hợp được đấu thầu trước cần đẩy nhanh tiến độ của dự án nhằm rút ngắn thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu; bổ sung thuật ngữ bảo đảm phù hợp với pháp luật quản lý trang thiết bị y tế.

Phương án 2 giữ nguyên không dẫn đến thay đổi chính sách, tuy nhiên, chưa bảo đảm đồng bộ với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; chưa xử lý được trường hợp được đấu thầu trước cần đẩy nhanh tiến độ của dự án.

Trên cơ sở đó, đề xuất lựa chọn **Phương án 1.**

III. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu, tổng hợp, tham vấn kinh nghiệm lập Báo cáo đánh giá tác động cho thấy việc sửa đổi toàn diện Luật Đấu thầu là phương án cần thiết để đạt được các mục tiêu: thống nhất quản lý việc chi tiêu sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thúc đẩy sản xuất trong nước; phát triển bền vững; tăng cường cạnh tranh; đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu; phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính xin báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, QLĐT (b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Quốc Phương